

TỜ TRÌNH

Về việc xin phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư GPMB cho hộ gia đình bà Hoàng Thị Dự bị ảnh hưởng bởi Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Nam khu A, Khu công nghiệp Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Kính gửi: Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 4545/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 về việc quy định bảng giá đất thời kỳ 2015-2019; số 4437/2016/QĐ-UBND ngày 14/11/2016 về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định việc thực hiện trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư; chấp thuận địa điểm đầu tư; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định của UBND thị xã Bỉm Sơn số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 về việc phân định vị trí đất nông nghiệp thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; số 5673/QĐ-UBND ngày 05/12/2016 về việc phê duyệt hệ số giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất; số 1297/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 về việc Kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư GPMB thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh

doanh hạ tầng Nam khu A, khu công nghiệp Bim Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Theo Kết quả thẩm định phương án số .350../KQTĐPA-TNMT ngày 28/9/2018 của phòng Tài nguyên & Môi trường thị xã Bim Sơn;

Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư Dự án trình Chủ tịch UBND thị xã duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho hộ gia đình bà Hoàng Thị Dự bị ảnh hưởng bởi Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Nam khu A, khu công nghiệp Bim Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung sau:

1. Tổng kinh phí hỗ trợ GPMB là: 511.146.276 đồng

(Bằng chữ: Năm trăm mười một triệu, một trăm bốn sáu nghìn, hai trăm bảy sáu đồng)

Trong đó:

1.1. Kinh phí chi trả trực tiếp cho hộ gia đình: 501.123.800 đồng

- Bồi thường, hỗ trợ về Đất đai: 292.195.800 đồng

- Bồi thường, hỗ trợ về Cây hoa màu: 208.928.000 đồng

1.2. Kinh phí tổ chức thực hiện công tác BTHT&TĐC 2%: 10.022.476 đồng

(Có Bảng tổng hợp kèm theo)

2. Nguồn kinh phí chi trả: từ Công ty cổ phần kiến trúc Phục Hưng - Fuhucorp.

3. Bố trí tái định cư, nơi ở mới: Không.

4. Hỗ trợ di chuyển mồ mã: Không.

Hội đồng Bồi thường hỗ trợ và tái định cư Dự án trình Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐBT.

**KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



Tông Văn Thọ

BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ GPMB

Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Nam khu A, Khu công nghiệp Bim Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

(Kèm theo Tờ trình số: 2035/T Tr-HĐBT ngày 21/9/2018 của Hội đồng BTHT & TĐC Dự án)

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên Tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng thu hồi đất	Địa chỉ thửa đất bị thu hồi	Tờ bản đồ trích đo số	Thửa đất ảnh hưởng số	Diện tích bị thu hồi (m ²)	Số tiền		
						Bồi thường, hỗ trợ về Đất	Bồi thường, hỗ trợ về cây hoa màu	Cộng
						(1)	(2)	(3=1+2)
1	Bà: Hoàng Thị Dự	Khu phố 10 P. Bắc Sơn	59	103	1,202.1	292,195,800	208,928,000	501,123,800
			59	85	7,528.4			
A	Cộng:				8,730.5	292,195,800	208,928,000	501,123,800
B	Kinh phí tổ chức thực hiện công tác BTHT&TĐC 2%							10,022,476
	(Tổng:A+B)							511,146,276